

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2529/QĐ-UBND

Trảng Bom, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tổng phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Trương Thị Dinh để thực hiện dự án xây dựng Đường dây 500kV TTĐL Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên, đoạn qua huyện Trảng Bom**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai, Ban hành Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND huyện, về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Dinh (lần đầu);

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường - Tổ trưởng Tổ thẩm định theo Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 tại Tờ trình số 48.5.7./TTr-TTĐ ngày 02/6/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tổng phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Trương Thị Dinh để thực hiện dự án xây dựng Đường dây 500kV TTĐL Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên, đoạn qua huyện Trảng Bom, cụ thể như sau:

**1. Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung tài sản đối với hộ bà Trương Thị Dinh**





- Bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ tài sản là bờ kè đá có khối lượng 3,675 m<sup>3</sup> (phần bị giải tỏa):  $3,675 \text{ m}^3 \times 1.498.000 \text{ đồng/ m}^3 \times 80\% = 4.404.120 \text{ đồng}$ .

- Bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ tài sản là bờ kè đá có khối lượng 5,605 m<sup>3</sup> (phần gắn liền với công trình bị ảnh hưởng):  $5,605 \text{ m}^3 \times 1.498.000 \text{ đồng/ m}^3 \times 80\% = 6.717.032 \text{ đồng}$ .

Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung của hộ bà Trương Thị Dinh là **11.121.152 đồng** (Mười một triệu, một trăm hai mươi một ngàn, một trăm năm mươi hai đồng).

## 2. Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung

Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung là **11.510.392 đồng** (Mười một triệu, năm trăm mười ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ tài sản bổ sung: 11.121.152 đồng.
- Kinh phí để tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%: 389.240 đồng.
- + Kinh phí hoạt động bồi thường (80%): 311.848 đồng.
- + Kinh phí thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường (15%): 58.386 đồng.
- + Kinh phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường (5%): 19.462 đồng.

(Đính kèm bảng tổng hợp danh sách bồi thường, hỗ trợ bổ sung)

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung và các loại phí tại Điều 1 cho Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án để chi trả cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được bồi thường, hỗ trợ và chi cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ; chuyển kinh phí thẩm định cho Phòng Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

2. Sau khi Quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung của UBND huyện Trảng Bom được duyệt Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án thực hiện các bước tiếp theo quy định tại Điều 16, Điều 17 và Điều 18 của Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai và tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các Phòng, Ban: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị, Thanh tra huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Trảng Bom; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh Trảng Bom; Chi cục thuế; Chủ tịch Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án; Ban Quản lý dự án các công trình

Điện miền Nam; Chủ tịch UBND xã Bắc Sơn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBH;
- Chánh, Phó VP.UBH;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh;
- Lưu: VT+TH-TNMT.

DMHA/THUY/2021/THAM DINH PABT/DZ.500KV TTDL/BSUNG TRUONG T.DINH/6-2021-QĐ TONG

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*[Signature]*  
Đỗ Ngọc Nam





**BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BÓ SUNG**  
Dự án: Đường dây 500KV TTĐL Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên, đoạn qua huyện Trảng Bom  
(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND, ngày 14 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện Trảng Bom)

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất bồi thường (m <sup>2</sup> )				Diện tích đất hỗ trợ (m <sup>2</sup> )	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng	Giá trị bồi thường, hỗ trợ vật nuôi	Giá trị các chính sách hỗ trợ	Thường đi đời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ		
			Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Trong đó đất trồng lúa	Trong đó đất ở								Đất chưa sử dụng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Trương Thị Định									11.121.152					11.121.152
<b>TỔNG</b>										<b>11.121.152</b>					<b>11.121.152</b>
1. Tổng cộng bồi thường, hỗ trợ															
2. Kinh phí để tổ chức hoạt động bồi thường 3,5%															
a. Kinh phí hoạt động bồi thường 80%															389.240
b. Kinh phí thẩm định của Phòng Tài nguyên - Môi trường 15%															311.392
c. Kinh phí thẩm định của Sở Tài nguyên - Môi trường 5%															58.386
<b>Tổng cộng (1+2)</b>															<b>19.462</b>
															<b>11.510.392</b>

TM. TÒ THAM ĐỊNH  
TỔ TRƯỞNG



TRƯỞNG PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
Lê Mạnh Hùng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc Nam